

Số: 12/2023/QĐST-DS

Hạ Long, ngày 15 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 328; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ khoản 3, 5 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 4 Điều 15; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2023, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 192/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: ông Nguyễn Huy H, sinh năm 1974; nơi cư trú: số 23 ngõ 10 T, phường N, quận H, thành phố Hà Nội; chỗ ở: P1005, tòa Nam chung cư C số 116 T, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội.

* Người đại diện theo ủy quyền: ông Mậu Xuân C, sinh năm 1985; nơi thường trú: số 19, tổ 1, G, phường N, quận T, thành phố H; chỗ ở: P1005, tòa Nam chung cư C số 116 T, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội. (Hợp đồng ủy quyền, số công chứng: 2826; quyền số: 02/2022 TP/CC-SCC/HĐGD).

* Bị đơn: bà Phạm Thị Y, sinh năm 1959; nơi thường trú: tổ 8, khu 4, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: số 84 đường H, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Quang L, sinh năm 1962; nơi cư trú: số 5B, H, phường T, quận T, thành phố Hà Nội (Hợp đồng ủy quyền, số công chứng: 2352, quyền số 05/2022 TP/CC-SCC/HĐGD).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1981; nơi cư trú: thửa 29, số 136- tổ 4 Y, phường P, quận H, thành phố Hà Nội; chỗ ở: P1005, tòa Nam chung cư C số 116 T, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Mậu Xuân C, sinh năm 1985; nơi thường trú: số 19, tổ 1, G, phường N, quận T, thành phố Hà Nội; chỗ ở: P1005, tòa Nam chung cư C số 116 T, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội. (Hợp đồng ủy quyền, số công chứng: 1922; quyền số: 02/2023 TP/CC-SCC/HĐGD).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Phạm Thị Y có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Huy H số tiền là 6.400.000.000 đồng (sáu tỷ, bốn trăm triệu đồng).

- Về phương thức và thời hạn trả tiền: bà Phạm Thị Y phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền 6.400.000.000 đồng (sáu tỷ, bốn trăm triệu đồng) trong thời hạn 01 (một) tháng, kể từ ngày 08/6/2023.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Huy H chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 28.600.000 đồng (hai mươi tám triệu, sáu trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 58.283.694 đồng (năm mươi tám triệu, hai trăm tám mươi ba nghìn, sáu trăm chín mươi tư đồng), theo Biên lai thu tiền số số 0001100 ngày 27/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại cho ông Nguyễn Huy H số tiền 29.683.694 đồng (hai mươi chín triệu, sáu trăm tám mươi ba nghìn, sáu trăm chín mươi tư đồng).

Bà Phạm Thị Y phải chịu 28.600.000 đồng (hai mươi tám triệu, sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bà Y là người cao tuổi và có đơn đề nghị được miễn nộp án phí. Do vậy, bà Phạm Thị Y được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 28.600.000 đồng (hai mươi tám triệu, sáu trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.*

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Người đại diện theo UQ;
- Viện kiểm sát nhân dân tp Hạ Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh QN;
- Chi cục THADS tp Hạ Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN*(đã ký)***Phạm Ngọc An**